

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 39/TC-CTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 1990

THÔNG TƯ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn thực hiện quyết định của Chủ tịch HĐBT số 268/CT về đăng ký và hoạt động của các tổ chức làm kinh tế do các cơ quan hành chính và các đoàn thể thành lập

Ngày 30 tháng 7 năm 1990 Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Quyết định số 268/CT về việc đăng ký và hoạt động của các tổ chức làm kinh tế do các cơ quan hành chính và các đoàn thể thành lập.

Thi hành Điều 7 của Quyết định này, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Quyết định số 268/CT như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Đối tượng áp dụng.

Theo Điều 1 Quyết định số 268/CT của Chủ tịch HĐBT, các tổ chức làm kinh tế do các cơ quan hành chính và các đoàn thể thành lập khi hoạt động kinh doanh phải có giấy phép kinh doanh và đăng ký nộp thuế, bao gồm: Các tổ chức làm kinh tế do các cơ quan hành chính, các Viện nghiên cứu khoa học, các trường học, các bệnh viện, các trạm trại của các cơ quan sự nghiệp kinh tế các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng theo nghề nghiệp... lập ra; không phân biệt về hình thức tổ chức và tính chất kinh doanh.

Các đơn vị thanh niên xung phong làm kinh tế thì thực hiện theo chỉ thị số 259/CT ngày 12/7/1990 của Chủ tịch HĐBT; nhưng vẫn phải xin cấp giấy phép kinh doanh và đăng ký nộp

thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Những trường hợp dưới đây thì không coi là "Tổ chức làm kinh tế" nên không phải xin cấp giấy phép kinh doanh và không phải đăng ký nộp thuế:

Hoạt động căng tin trong các cơ quan, đoàn thể, xí nghiệp công nông lâm trường đi mua hàng về bán cho cán bộ trong cơ quan, đơn vị; hay tổ chức bếp ăn tập thể phục vụ ăn trưa, ăn giữa ca cho cán bộ, công nhân trong cơ quan, đơn vị, hoặc phục vụ khách đến làm việc.

Các xưởng trường phục vụ cho giảng dạy và học tập trong các trường học.

Các hoạt động nghiên cứu, thí nghiệm.

Các tổ chức làm kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ sẽ có quy định riêng.

2. Các tổ chức làm kinh tế (nói ở điểm 1 trên đây) được phép sản xuất, kinh doanh những ngành nghề, mặt khác, (kể cả những ngành nghề; mặt hàng kinh doanh cần có giấy phép riêng), thì phải thực hiện theo Nghị định số 28/HĐBT ngày 9/3/1998 của Hội đồng Bộ trưởng về chính sách đối với các đơn vị kinh tế tập thể sản xuất công nghiệp dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải, và Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng số 193/HĐBT, ngày 23 tháng 12 năm 1988 về kinh doanh thương mại và dịch vụ ở thị trường trong nước. Trường hợp kinh doanh xuất nhập khẩu và du lịch thì phải chấp hành đầy đủ các chính sách quản lý xuất nhập khẩu của Nhà nước và theo sự hướng dẫn của Bộ Thương nghiệp.

3. Điều 3 của Quyết định số 268/CT qui định: "Các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước không được tổ chức các dịch vụ có liên quan trực tiếp đến chức năng kiểm tra, xét xử của bản thân cơ quan ngành đó". Như vậy một số cơ quan sẽ không được tổ chức kinh doanh một số hoạt động dịch vụ, thí dụ như:

Các cơ quan toà án, viện kiểm soát không được tổ chức các dịch vụ về khiếu tố, khiếu nại, kháng án...

Các cơ quan Hải quan không được tổ chức các dịch vụ về kê khai, kiểm tra hàng hoá xuất nhập khẩu và kê khai, kiểm tra xuất nhập cảnh.

Các cơ quan thuế không được tổ chức các dịch vụ về xin cấp giấy phép kinh doanh, kê khai tính thuế và xin xét giảm thuế, miễn thuế.

Các cơ quan kiểm lâm không được tổ chức các dịch vụ về xin phép khai thác tài nguyên rừng.

Các cơ quan thuộc Bộ Thương nghiệp và Ủy ban nhân dân các cấp không được tổ chức các dịch vụ về xin cấp cô-ta, xin cấp giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu v.v..

4. Điều 2 của Quyết định số 268/CT đã xác định rõ: Các tổ chức làm kinh tế nói ở điểm 1 nêu trên là thuộc loại hình kinh tế tập thể của các đoàn thể và của tập thể cán bộ, nhân viên cơ quan hành chính, chứ không phải là tổ chức kinh tế quốc doanh. Vì vậy, việc xét cấp giấy phép kinh doanh, đăng ký nộp thuế, các quan hệ về sở hữu tài sản, quan hệ Tài chính, chính sách chế độ nộp thuế v.v... sẽ thực hiện theo đúng những quy định hiện hành của Nhà nước đối với các tổ chức kinh tế tập thể.

II. VỀ XÉT CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

Theo quy định tại Điều 5 của Quyết định số 268/CT thì tất cả các tổ chức làm kinh tế chỉ sau khi được cấp giấy phép kinh doanh bao gồm: giấy phép kinh doanh, giấy đăng ký nộp thuế và con dấu của ngành nội vụ mới được hoạt động, nếu thiếu một trong 3 điều kiện trên thì coi như phạm pháp và sẽ bị xử lý theo những quy định hiện hành.

Căn cứ Điều 2, Điều 4, Điều 5 của Quyết định 268CT, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc thực hiện như sau:

1. Để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên lãnh thổ và phù hợp với tình hình hiện nay thì Ủy ban nhân dân các quận, huyện là cơ quan duyệt quyết định việc cấp giấy phép kinh doanh cho tất cả các tổ chức làm kinh tế, dịch vụ ghi ở Điều 1 của Quyết định 268/CT của Hội đồng Bộ trưởng; cơ quan thuế quận, huyện làm thường trực các ngành chủ quản là thành viên giúp Ủy ban nhân dân quận, huyện xét và cấp giấy phép kinh doanh. Sau khi được Ủy ban nhân dân quận, huyện duyệt, cơ quan thuế trực tiếp cấp giấy phép kinh doanh cho từng tổ chức làm kinh tế.

Riêng đối với những trường hợp sau đây thì do cơ quan thuế tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương xét cấp giấy phép kinh doanh:

Cơ sở kinh doanh xuất nhập khẩu

Cơ sở có các địa điểm kinh doanh (cửa hàng, xưởng sản xuất, chế biến. ...) ở các tỉnh, thành phố khác.

Cơ sở kinh doanh có tổng số vốn (vốn cố định và vốn lưu động) từ 100 triệu đồng trở lên.

Những trường hợp này cũng nộp hồ sơ xin giấy phép kinh doanh tại cơ quan thuế quận, huyện sở tại, Cơ quan thuế quận, huyện có trách nhiệm trình hồ sơ xin cấp giấy phép kinh doanh lên cơ quan thuế tỉnh, thành phố xét cấp giấy phép kinh doanh, sau đó cơ quan thuế quận, huyện mang giấy phép kinh doanh trao lại cho cơ sở và vào sổ đăng ký nộp thuế tại cơ quan thuế quận, huyện.

2. Các thủ tục xét cấp giấy phép kinh doanh:

a) Các cơ quan hành chính và các đoàn thể muốn thành lập tổ chức làm kinh tế thuộc cơ quan, đơn vị mình, phải lập một hồ sơ xin cấp giấy phép kinh doanh, gửi đến cơ quan thuế quận, huyện sở tại để trình Ủy ban nhân dân quận, huyện xét cấp giấy phép kinh doanh.

Hồ sơ xin cấp giấy phép kinh doanh gồm có:

a.1. Đơn xin thành lập tổ chức làm kinh tế:

(Do người đại diện cho tập thể cán bộ, nhân viên trong cơ quan làm).

Trong đơn ghi rõ các nội dung chính sau đây:

Mục đích thành lập (để giải quyết việc làm cho cán bộ dôi thừa hay để cải thiện đời sống...)

Ngành nghề hay mặt hàng kinh doanh tính chất kinh doanh (sản xuất hay gia công, phục vụ; là ngành nghề mới hay có liên quan đến nghề nghiệp chính của cơ quan, đơn vị).

Nguồn vốn, tài sản, vật tư ở đâu (tự lo hay có sử dụng vốn, tài sản, vật tư của cơ quan, đơn vị; phương thức sử dụng là cho thuê tài sản, vốn hay cho mượn, hoặc nhượng bán lại...) tổng số vốn (vốn cố định, vốn lưu động).

Địa điểm kinh doanh (địa điểm chính, địa điểm phụ; địa điểm này của cơ quan đơn vị quản lý hay thuê của đơn vị khác). Địa bàn kinh doanh ở những đâu? Tên đơn vị, cửa hàng cửa hiệu ?

Người phụ trách tổ chức làm kinh tế này là ai ? (do cơ quan cử ra hay tập thể bầu lên, hoặc thuê người ngoài vào làm), chức vụ quyền hạn của người phụ trách.

Lao động trong tổ chức làm kinh tế là người của người cơ quan đơn vị hay thuê mượn lao động bên ngoài. Nếu là người trong đơn vị cơ quan thì thuộc đối tượng nào ? (người dôi thừa hay kiêm nhiệm).

Tổ chức hay hạch toán độc lập hay hạch toán chung với các hoạt động khác của cơ quan, đơn vị.

a.2- Phải có phương án hoạt động và điều lệ của tổ chức làm kinh tế.

a.3- Quyết định thành lập "Tổ chức làm kinh tế" do thủ trưởng cơ quan, đơn vị, đoàn thể ký duyệt để đi xin phép thành lập. Trong quyết định ghi rõ những điều chấp nhận theo đơn xin thành lập nói trên; ghi rõ trách nhiệm, quyền hạn của người phụ trách "Tổ chức làm kinh tế" và việc hoạt động chỉ được coi như hợp pháp khi có giấy của cơ quan cho phép đăng ký kinh doanh.

a.4. Riêng đối với "Các ngành nghề, mặt hàng kinh doanh cần có giấy phép riêng" đã quy định rõ trong Điều 10 bản "Quy định của Hội đồng Bộ trưởng về chính sách đối với các đơn vị kinh tế tập thể sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải" ban hành theo Nghị định số 28/HĐBT ngày 9 tháng 3 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng và quy định trong Điều 3 của Quyết định số 193/HĐBT ngày 23 tháng 12 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về "Kinh doanh thương mại và dịch vụ ở thị trường trong nước" thì ngoài quyết định thành lập của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp còn phải có ý kiến "xác nhận tay nghề và điều kiện hoạt động" của cơ quan chủ quản ngành kinh tế kỹ thuật liên quan. Đối với những cơ quan có thành lập "tổ chức làm kinh tế" kinh doanh những ngành nghề, mặt hàng có liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan mình thì phải được thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp xét duyệt và ký quyết định thành lập.

a.5- "Giấy đăng ký nộp thuế tại cơ quan thuế quận, huyện sở tại". Theo Điều 10 của Luật thuế doanh thu và Điều 10 của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, các "Tổ chức làm kinh tế" của các cơ quan hành chính các đoàn thể, sau khi nghiên cứu các Luật thuế hiện hành của Nhà nước phải làm giấy đăng ký nộp thuế tại cơ quan thuế quận, huyện "đến nơi xin cấp giấy phép kinh doanh" (theo mẫu của cơ quan thuế).

b) Cơ quan thuế quận, huyện: Sau khi nhận "hồ sơ, xin cấp giấy phép kinh doanh" phải kiểm tra lại và làm các công việc theo thứ tự sau:

Nếu trong hồ sơ còn điểm nào chưa rõ thì yêu cầu "người xin cấp giấy phép kinh doanh" giải trình cho rõ và bổ xung thêm vào hồ sơ. Nếu trong hồ sơ còn thiếu những thủ tục nào (như thiếu Quyết định thành lập hoặc thiếu ý kiến xác nhận của cơ quan chủ quản ngành kinh kỹ thuật...) thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn "người xin cấp giấy phép kinh doanh" làm thêm cho đầy đủ.